

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 554/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (cũ) Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (cũ).

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, THĐT, KTTH, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTN Tân

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc quản lý; phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây viết tắt là CTRSH); quét dọn, thu gom CTRSH nơi công cộng; hợp đồng dịch vụ và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan trong việc quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân (bao gồm người nước ngoài) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4. Cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CTRSH là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sinh hoạt thường ngày.

2. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế là chất thải thu được từ quá trình phân loại CTRSH có thể được sử dụng lại hoặc chuyển đổi thành vật liệu, sản phẩm mới thay vì phải xử lý.

3. CTRSH nguy hại là CTRSH chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

4. Chủ nguồn thải là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh CTRSH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

5. Cơ sở thu gom CTRSH là tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom CTRSH theo quy định.

6. Cơ sở vận chuyển CTRSH là tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dịch vụ vận chuyển CTRSH theo quy định.

7. Cơ sở xử lý CTRSH là tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dịch vụ xử lý CTRSH theo quy định.

8. Điểm tập kết là nơi tập kết tạm thời CTRSH từ nguồn phát sinh để vận chuyển đến trạm trung chuyển, khu xử lý CTRSH.

9. Trạm trung chuyển là nơi tập kết và lưu giữ CTRSH tạm thời từ nguồn phát sinh, điểm tập kết để vận chuyển đến khu xử lý CTRSH.

10. Thu gom CTRSH là hoạt động thu gom CTRSH từ nguồn phát sinh đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển.

11. Vận chuyển CTRSH là hoạt động vận chuyển CTRSH từ nguồn phát sinh, điểm tập kết, trạm trung chuyển đến khu xử lý.

12. Khu xử lý CTRSH là nơi tiếp nhận và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Giảm thiểu phát sinh, tăng cường tái sử dụng, tái chế để khai thác giá trị tài nguyên của CTRSH.

2. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư công nghệ xử lý CTRSH thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên đất, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng và hạn chế tối đa việc chôn lấp CTRSH.

3. Hạn chế sử dụng bao bì ni lông khó phân hủy, khuyến khích sử dụng túi thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy để chứa CTRSH sau phân loại.

4. Tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân loại, quản lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

1. Phân loại CTRSH tại nguồn:

CTRSH được phân loại thành 03 nhóm chính:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế gồm: Giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, thủy tinh thải, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử thải bỏ và chất thải rắn khác được tái sử dụng, tái chế.

b) Chất thải thực phẩm gồm: Thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn và các chất thải thực phẩm khác có thành phần tương tự; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản.

c) CTRSH khác, gồm các loại sau:

Chất thải công kênh: Tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng; tủ sắt, khung cửa, cánh cửa; cảnh cây, gốc cây và các chất thải khác tương tự.

Chất thải nguy hại: Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini và các bình chứa có áp suất từ hoạt động sinh hoạt; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải và các chất thải khác theo quy định về chất thải nguy hại.

Chất thải khác còn lại gồm: Vỏ các loại hạt, vỏ trứng, sơ dừa, rơm, chiếu cói, chiếu tre, trúc, gối mây, tre, lông gia súc, gia cầm, bã các loại, chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình, phân động vật cảnh, xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh, tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng, giấy ướt đã sử dụng, bông tẩy trang, khẩu trang, các loại hộp xốp, các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá, bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tăm chỉ răng, vỏ thuốc, giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa, bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng, các loại nhựa thải khác, vỏ cứng các loài thủy, hải sản, xỉ than từ hoạt động sinh hoạt, gốm, sành, sứ thải,....

2. Quản lý CTRSH sau phân loại:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải thực phẩm: Quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 75 Luật số 72/2020/QH14.

b) Chất thải nguy hại: Lưu chứa theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; tập kết tại điểm thu gom theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom.

c) Chất thải rắn công kênh: Phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận xử lý theo giá dịch vụ tự thỏa thuận. Trong thời gian cơ sở thu gom, vận chuyển chưa đến vận chuyển đi xử lý, không được tập kết chất thải rắn công kênh ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH

a) Điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật số 72/2020/QH14 và Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH. Đối với các nơi không bố trí được các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH mà thực hiện vận chuyển trực tiếp từ các xe thu gom lên xe vận chuyển về các cơ sở xử lý CTRSH, thì phải bố trí đầy đủ trang thiết bị thu gom từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo vệ sinh môi trường. Có thể bố trí điểm tập kết chất thải tái chế, chất thải nguy hại sau phân loại tại điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH.

c) Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết CTRSH phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng đó.

2. Bao bì, phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH

a) Bao bì đựng CTRSH phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

b) Phương tiện thu gom, vận chuyển phải phù hợp với loại CTRSH, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Phương tiện vận chuyển CTRSH (trừ phương tiện thu gom CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển) hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình chậm nhất trước ngày 31/12/2027 bảo đảm công tác quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương.

c) Việc vận chuyển chất thải rắn công kênh trên các phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng quy định về kích thước hàng hóa trên xe khi tham gia giao thông trên đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

d) Phương tiện vận chuyển CTRSH nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Chủ nguồn thải phải chuyển CTRSH đến điểm tập kết hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH. UBND cấp xã công bố lịch trình thu gom, vận chuyển CTRSH phù hợp từng khu vực dân cư (gồm: thời gian, vị trí, tần suất, tuyến đường). Đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với những nơi thuận tiện cho xe cơ giới đi vào: CTRSH có thể được vận chuyển trực tiếp từ nơi phát sinh đến nơi xử lý.

b) Đối với những nơi không thuận tiện cho xe cơ giới đi vào: CTRSH phải vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển để vận chuyển về nơi xử lý.

c) Đối với chất thải thực phẩm, tần suất thu gom tối thiểu: Tại khu vực đô thị là 01 ngày/lần; tại khu vực nông thôn là 02 ngày/lần.

d) Đối với chất thải rắn công kênh: Chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển hoặc thuê cơ sở thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh).

đ) Đối với chất thải nguy hại, tần suất thực hiện thu gom tối thiểu 01 lần/năm.

4. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện ký hợp đồng dịch vụ với chủ nguồn thải theo quy định.

Điều 7. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. CTRSH phải được xử lý bằng công nghệ đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phù hợp với quy trình kỹ thuật quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT Ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

2. Thực hiện lộ trình đến 31/12/2028 chấm dứt hoạt động, đóng cửa phục hồi môi trường các khu xử lý CTRSH bằng chôn lấp, đốt không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Điều 8. Quét dọn, thu gom chất thải rắn sinh hoạt nơi công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể đối với hoạt động quét dọn, thu gom CTRSH nơi công cộng theo thực tế địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi (sông, hồ, kênh, mương) bố trí điểm tập kết, rào chắn, lịch vớt rác đảm bảo khơi thông dòng chảy và hoạt động giao thông thủy.

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Khuyến khích hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh thực hiện thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ.

2. Đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH: UBND cấp xã ký hợp đồng với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH cho các chủ nguồn thải thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với dịch vụ xử lý CTRSH

a) UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng với cơ sở xử lý CTRSH để cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH cho các chủ nguồn thải thuộc phạm vi quản lý theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện ký hợp đồng với cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH cho các chủ nguồn thải thuộc phạm vi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

Điều 10. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH bao gồm giá dịch vụ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh CTRSH và giá dịch vụ áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH quy định tại Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; định giá cụ thể áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh CTRSH.

3. Phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Chương III TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 11. Chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt

1. Trách nhiệm: Giảm thiểu, phân loại, chuyên giao CTRSH đúng quy định; chi trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

2. Quyền hạn: Được bảo đảm dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

Điều 12. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 72 Luật số 72/2020/QH14; Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; các Điều 5, 6, 7, 8 Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT và quy định này.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, ban quản lý khu đô thị, trưởng thôn, xóm, bản rà soát, thống kê và hướng dẫn kê khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn; công bố rộng rãi thông tin về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định; thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH đối với chủ nguồn thải không thực hiện đúng quy định.

c) Quản lý, vận hành các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH và đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển CTRSH; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và cung cấp thông tin, dữ liệu thu gom, vận chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát.

d) Báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định (trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo) hoặc đột xuất theo yêu cầu về kết quả thu gom, vận chuyển CTRSH gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Quyền hạn:

a) Được thanh toán chi phí theo giá cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc văn bản thỏa thuận về giá thu gom, vận chuyển CTRSH với chính quyền địa phương đối với những dịch vụ được chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH đối với chủ nguồn thải không thực hiện đúng quy định.

Điều 13. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật số 72/2020/QH14; khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; đúng quy trình, kỹ thuật về xử lý CTRSH theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT và quy định này.

b) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRSH theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá.

c) Báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định (trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo) hoặc đột xuất theo yêu cầu về kết quả xử lý CTRSH về Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Quyền hạn: Được thanh toán chi phí theo giá dịch vụ xử lý CTRSH theo hợp đồng đã ký; được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý CTRSH và từ chối tiếp nhận nếu bên chuyển giao vi phạm hợp đồng dịch vụ.

Điều 14. Cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 72 Luật số 72/2020/QH14; Điều 69, khoản 1 Điều 70, Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT.

b) Thu gom CTRSH nguy hại tại các địa điểm theo đúng hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ nguồn thải.

c) Báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định (trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về kết quả thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Quyền hạn: Được thanh toán chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại theo hợp đồng đã ký với Ủy ban nhân dân cấp xã; được

quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao và từ chối tiếp nhận nếu bên chuyển giao vi phạm hợp đồng dịch vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý CTRSH đối với các cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Tổ chức ký hợp đồng với cơ sở cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đảm bảo quá trình cung ứng dịch vụ được thực hiện theo quy định.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình, dự án khu xử lý theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn thủ tục về xây dựng đối với các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH đảm bảo theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan công khai thông tin kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, lựa chọn lộ trình vận chuyển chất thải phù hợp quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ sở vận chuyển CTRSH lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động của phương tiện theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trong công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; tổ chức kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

c) Hướng dẫn việc lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo hình thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư xử lý chất thải theo quy định.

b) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng về quản lý, xử lý chất thải rắn, nước thải, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tổ chức, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến kiến thức về CTRSH; tuyên truyền, giáo dục người học nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thu gom, phân loại CTRSH, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, trung tâm các xã, phường.

b) Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an xã, phường tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải theo quy định.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng tải trọng, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển theo quy định.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo quy định.

10. Báo, Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các loại hình báo chí về hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải rắn trên địa bàn; kịp thời biểu dương

các đơn vị, địa phương, cá nhân làm tốt công tác quản lý chất thải theo quy định này, đồng thời đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao nhận thức trong các tầng lớp Nhân dân về quản lý CTRSH trên địa bàn.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách về quản lý chất thải.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 77, khoản 2 Điều 78 và khoản 2, khoản 3 Điều 168 Luật số 72/2020/QH14; khoản 2, khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; điểm đ khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và quy định này.

2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý CTRSH do Nhà nước đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 56 Luật số 72/2020/QH14; bố trí, công bố danh mục vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn; công bố lịch trình thu gom, vận chuyển CTRSH phù hợp từng khu vực dân cư (gồm: thời gian, vị trí, tần suất, tuyến đường).

3. Bố trí ít nhất 01 điểm lưu giữ CTSH nguy hại phát sinh trên địa bàn và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường ký hợp đồng chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

4. Khoanh vùng xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các bãi rác tạm, các điểm ô nhiễm môi trường do CTRSH trên địa bàn.

5. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự toán, quyết toán công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn; tổng hợp dự toán gửi cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định của Luật số 89/2025/QH15, quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; ký hợp đồng cung ứng dịch vụ công về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

6. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm, bản tham gia giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường; kiểm tra, xử lý việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc phân loại, thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn; đôn đốc việc thu nộp giá dịch vụ theo mức giá quy định.

7. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) theo phân cấp hiện hành hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các chủ nguồn thải đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, trong đó có nội dung chưa đúng với Quy định này thì phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng cung ứng dịch vụ theo đúng Quy định này kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng đã xây dựng và vận hành trước ngày 01/01/2022 phải hoàn thành việc xây dựng bổ sung điểm tập kết CTRSH trước ngày 01/01/2027 để phục vụ nhu cầu thải bỏ CTRSH của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng đó.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.